

Xây dựng ý thức hệ của đảng cầm quyền ở một số nước tư bản hiện nay

Nguyễn Trọng Bình^(*)

Tóm tắt: Cốt lõi của ý thức hệ chính trị của đảng cầm quyền là nền tảng tư tưởng. Với tư cách là “linh hồn” của đảng cầm quyền, ý thức hệ có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng, chi phối toàn bộ hoạt động của đảng cầm quyền, cũng là yếu tố then chốt để củng cố địa vị cầm quyền của đảng cầm quyền. Chính vì lẽ đó, đối với bất cứ đảng cầm quyền nào, bảo vệ và phát triển ý thức hệ chính trị là một nhu cầu tự thân, đồng thời cũng là một trong những nội dung quan trọng của xây dựng đảng. Trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị thì những biện pháp về xây dựng ý thức hệ của đảng cầm quyền ở một số nước tư bản có ý nghĩa tham khảo nhất định.

Từ khóa: Ý thức hệ, Đảng cầm quyền, Tư bản

Abstract: The political ideology, as the core ideological foundation and the ‘soul’ of the ruling party, plays a particularly important role that governs the overall operations of the ruling party and is also a key factor in strengthening its ruling position. Therefore, anchoring and promoting political ideology for any ruling party is an end in itself and one of the significant aspects of party building. In the context that Vietnam is preserving the Party’s ideological foundation, struggling to oppose wrong and hostile views under the Politburo’s Resolution No. 35-NQ-TW dated 22 October 2018, the ideological enhancement experience in some capitalist countries have offered certain reference values.

Keywords: Ideology, Ruling Party, Capitalist Countries

1. Mở đầu

Theo quan điểm của Andrew Vincent (2005), ý thức hệ chính trị hiện đại chủ yếu gồm: chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa bảo thủ, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa nữ quyền, chủ nghĩa sinh thái, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa thần tượng và chủ nghĩa phá vỡ thần

tượng. Trong đó, ý thức hệ của đảng cầm quyền ở các nước tư bản có ba loại chủ yếu, đó là: chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa xã hội dân chủ. Trước sự thay đổi của tình hình, đảng cầm quyền ở một số nước tư bản rất coi trọng việc củng cố và mở rộng ý thức hệ thông qua nhiều biện pháp khác nhau. Tuy mục đích cầm quyền của đảng cầm quyền ở các nước tư bản và mục đích, mục tiêu cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam khác nhau về bản chất,

^(*) TS., Học viện Chính trị khu vực IV;
Email: trongbinh195@yahoo.com

song những phương thức nhằm xây dựng đảng cầm quyền, bao gồm xây dựng ý thức hệ (tư tưởng và lý luận chính trị) của đảng cầm quyền ở các nước tư bản có ý nghĩa tham khảo nhất định đối với việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng lý luận trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương thức xây dựng ý thức hệ của đảng cầm quyền ở một số nước tư bản

Từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, trước sự thay đổi của tình hình quốc tế và trong nước cũng như nhằm đáp ứng yêu cầu củng cố địa vị cầm quyền của mình, đảng cầm quyền ở một số nước tư bản rất coi trọng việc tự xây dựng, tự chỉnh đốn, trong đó có việc xây dựng ý thức hệ của đảng cầm quyền. Phương thức và kinh nghiệm của đảng cầm quyền ở một số nước tư bản về xây dựng ý thức hệ có thể khái quát thành một số điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, không ngừng đổi mới và phát triển tư tưởng lý luận. Như đã nói trên, ý thức hệ của đảng cầm quyền ở các nước tư bản có ba loại chủ yếu là: chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa xã hội dân chủ. Trước sự biến đổi của thực tiễn, các ý thức hệ này cũng không ngừng được điều chỉnh và đổi mới. Cụ thể là, qua các lần đổi mới, chủ nghĩa tự do đã phát triển từ chủ nghĩa tự do cổ điển sang “chủ nghĩa tự do mới”; chủ nghĩa bảo thủ được phát triển thành “chủ nghĩa bảo thủ mới”; chủ nghĩa xã hội dân chủ cũng trải qua ba lần điều chỉnh để hình thành nên cái gọi là lý luận về “con đường thứ ba”. Đối với chủ nghĩa tự do, tuy cả chủ nghĩa tự do cổ điển và chủ nghĩa tự do mới đều nhấn mạnh tự do hóa thị trường, nhưng so với chủ nghĩa tự do cổ điển, chủ nghĩa tự do mới càng nhấn mạnh hơn tính triệt để của thị trường tự do. Có nghĩa là, chủ nghĩa tự do mới phủ nhận nhiều hơn đối với vai trò của nhà

nước. Chủ nghĩa tự do mới chủ trương phát huy một cách tối đa tự do cá nhân trong thị trường. Trong tác phẩm *Hiến chương tự do*, Hayek viết: “Tự do chính là một cá nhân không chịu sự cưỡng chế có tính lũng đoạn về mặt ý chí của người khác hoặc một số người nào đó. Nếu muốn làm cho xã hội giảm chân tại chỗ thì biện pháp có hiệu quả nhất chính là áp đặt cho mọi người một tiêu chuẩn” (August von Hayek, 1998: 28). Không chỉ vậy, chủ nghĩa tự do mới còn rất tin tưởng vào vai trò và năng lực tự điều tiết của cơ chế thị trường, nhấn mạnh lấy thị trường làm gốc, nhấn mạnh tự do hóa, chế độ tư hữu và thị trường. Cho rằng, thị trường có thể thực hiện sự phân bổ nguồn lực một cách hợp lý, tách rời thị trường thì không thể nói đến sự phát triển kinh tế, không thể phân bổ một cách có hiệu quả nguồn lực, vì thế nó phản đối sự can thiệp quá mức của nhà nước đối với thị trường (Wen Ming-zhao, 2019).

Thứ hai, tiếp nhận một số “hạt nhân hợp lý” của ý thức hệ từ đảng cầm quyền khác nhằm góp phần làm cho ý thức hệ của đảng cầm quyền thay đổi theo hướng “trung gian hóa” hay dung hòa giữa các tư tưởng chính trị. Sự khác nhau cơ bản giữa đảng chính trị này với đảng chính trị khác được thể hiện ở định hướng giá trị về ý thức hệ của đảng đó. Ý thức hệ hay nền tảng tư tưởng của đảng cầm quyền thường được thể hiện ở cương lĩnh chính trị, phương châm chính sách, mục tiêu cầm quyền của đảng đó. Nhìn tổng thể, trước Chiến tranh thế giới thứ Hai, về mặt nội dung, ý thức hệ của đảng tư sản cầm quyền này có sự khác biệt về bản chất với ý thức hệ của đảng tư sản cầm quyền khác. Tuy nhiên, từ thập niên 60 của thế kỷ XX đến nay, do sự thay đổi về cơ cấu xã hội và cơ cấu lợi ích nên cơ sở xã hội vốn có của đảng cầm quyền ở

các nước tư bản đã có nhiều thay đổi sâu sắc. Vì vậy, để mở rộng cơ sở xã hội của đảng cầm quyền cũng như duy trì tính hợp pháp và địa vị cầm quyền của mình, đảng cầm quyền ở các nước tư bản đã có sự điều chỉnh, đổi mới về ý thức hệ theo hướng tiếp nhận những “hạt nhân hợp lý” về ý thức hệ của đảng cầm quyền khác, từ đó làm cho ý thức hệ của đảng cầm quyền thay đổi theo hướng “trung gian hóa” hay dung hòa giữa các tư tưởng chính trị. Chẳng hạn, do ảnh hưởng của lý luận về “con đường thứ ba” nên sự khác biệt về ý thức hệ giữa Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa ở Mỹ hầu như không lớn. Ý thức hệ của Công đảng Anh cũng biến đổi theo hướng dung hòa, đặc biệt là kể từ sau khi ông Tony Blair trở thành thủ lĩnh của đảng này vào thập niên 90 của thế kỷ XX. Theo đó, sau khi trở thành thủ lĩnh Công đảng Anh, ông Tony Blair đã sửa đổi Điều 4 Điều lệ Đảng của Công đảng Anh từ “chế độ công hữu hóa” thành “chế độ tư hữu hóa”, đồng thời cố gắng làm “nhạt” đi tính giai cấp của đảng này, nhấn mạnh “Công đảng Anh là đảng của nhân dân. Công đảng Anh không chỉ đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, mà còn là người đại diện cho lợi ích của các tầng lớp trung gian khác” (Dẫn theo: Xiao Yi-ning, 2019). Với phương thức này, Công đảng Anh không chỉ tăng cường sức mạnh và mở rộng cơ sở xã hội của mình, mà còn có thể tranh thủ được nhiều hơn sự ủng hộ của cử tri.

Thứ ba, làm cho cương lĩnh chính trị, đường lối chính trị của đảng cầm quyền có thể phản ánh và thể hiện được lợi ích của nhiều giai tầng khác nhau. Tuy bản chất của đảng cầm quyền ở các nước tư bản trước đây hoặc sau này đều không thay đổi, song nhằm củng cố địa vị cầm quyền của mình và thích ứng với yêu cầu mới, đảng cầm

quyền ở các nước tư bản luôn coi trọng việc điều chỉnh cương lĩnh và đường lối chính trị. Theo đó, trên cơ sở kiên trì giá trị và chủ trương cơ bản, đảng cầm quyền ở các nước tư bản không ngừng điều chỉnh cương lĩnh chính trị, cố gắng làm cho cương lĩnh chính trị của mình có thể phản ánh lợi ích của nhiều giai tầng trong xã hội; coi đảng mình là “đảng toàn dân” hay “đảng của nhân dân” (Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Trọng Bình, 2019). Cụ thể là, nếu trước đây cương lĩnh chính trị của đảng cầm quyền ở các nước tư bản thể hiện đậm nét lập trường và lợi ích giai cấp, nhấn mạnh việc đại diện cho lợi ích của giai cấp hay giai tầng nào đó, thì cùng với sự thay đổi của thời gian, trong cương lĩnh chính trị của mình, đảng cầm quyền ở các nước tư bản thể hiện ra là đại diện cho lợi ích của các giai tầng khác, thậm chí là lợi ích của toàn xã hội. Chẳng hạn, trước sự thay đổi về cơ cấu xã hội và cơ cấu lợi ích, Đảng Xã hội Pháp đã có sự điều chỉnh về ý thức hệ và đường lối chính trị theo hướng làm cho cương lĩnh chính trị của mình có thể phản ánh và thể hiện được lợi ích của các giai tầng khác nhau; tuyên bố rằng tính chất của Đảng Xã hội Pháp từ chỗ là đội tiên phong của giai cấp vô sản trở thành đảng có tính quần chúng (Wen Chen-wang, 2020).

Thứ tư, sử dụng công cụ pháp luật để tăng cường và củng cố ý thức hệ. Đảng cầm quyền ở các nước tư bản rất coi trọng việc sử dụng công cụ pháp luật để củng cố và mở rộng ý thức hệ. Điều này chủ yếu được thể hiện qua việc dựa vào thể chế pháp luật để kiểm soát quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí của công dân. Tuy hiến pháp và pháp luật ở nhiều nước tư bản đều coi tự do ngôn luận, tự do báo chí là những quyền cơ bản của công dân, nhưng việc thực hiện những quyền này luôn chịu sự

hạn chế và kiểm soát của đảng tư sản cầm quyền. Hiến pháp của các nước tư bản *một mặt* quy định công dân có quyền tự do ngôn luận, nhưng *mặt khác* lại đề ra nhiều quy định khác nhau nhằm hạn chế quyền này. Chẳng hạn, Điều 18 Luật Cơ bản của Cộng hòa Liên bang Đức (ban hành năm 1949) quy định: “Nếu bất cứ người nào lợi dụng quyền tự do ngôn luận, quyền xuất bản, quyền tự do hội họp, quyền tự do lập hội... thì hành vi lạm dụng quyền pháp định này được xem là xung đột với quyền tự do, dân chủ được quy định trong luật này, cũng tức là mất đi các quyền cơ bản nói trên” (Dẫn theo: Das Grundgesetz, 2014). Luật Bí mật công vụ của Anh được ban hành năm 1911, quy định: “Phạm vi bảo đảm quyền tiếp cận thông tin không bao gồm tất cả những thông tin liên quan đến an toàn nhà nước. Nếu người nào được thông báo rằng không có quyền tiếp cận thông tin liên quan đến an toàn nhà nước nhưng vẫn đưa tin liên quan đến bí mật nhà nước thì được xem là hành vi phạm tội” (Dẫn theo: Zhang Lu-yuan, 2017). Tuy một số nước tư bản một mặt luôn đề cập đến tính khách quan trong việc đưa tin của báo chí, nhưng mặt khác lại thông qua pháp luật để tiến hành “áp chế có ích” đối với những bài viết không đúng sự thật và mang tính chất phỉ báng. Điều đó cho thấy, ở các nước tư bản, đảng cầm quyền với tư cách là lực lượng hạt nhân của quyền lực nhà nước luôn sử dụng công cụ pháp luật để củng cố và phát triển ý thức hệ của mình.

Thứ năm, sử dụng công cụ hành chính để duy trì và mở rộng ý thức hệ. Do ý thức hệ là công cụ quan trọng để củng cố địa vị cầm quyền và thúc đẩy quan điểm giá trị của mình, nên đảng cầm quyền ở các nước tư bản rất coi trọng việc sử dụng sức mạnh của nhà nước và công cụ hành chính

để duy trì và mở rộng ý thức hệ. Mặt khác, tuyệt đại bộ phận các nước tư bản đều thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm soát đối với báo chí truyền thông, chỉ cho phép truyền thông đại chúng đưa tin và tuyên truyền về những vấn đề có lợi cho phương châm chính sách và lập trường chính trị của nhà nước (thực chất là của đảng cầm quyền). Chẳng hạn, Chính phủ Hoa Kỳ quy định: “Truyền thông đại chúng sau khi xuất bản ấn phẩm và đưa tin phải chịu trách nhiệm nếu có nội dung vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích công và lợi ích cá nhân” (Dẫn theo: Chen Wen-xu, Shu Gao-lei, 2019). Bên cạnh đó, chính phủ các nước tư bản cũng coi trọng việc đầu tư phát triển truyền thông đại chúng hoặc đầu tư trực tiếp cho các cơ quan truyền thông nhằm sử dụng truyền thông đại chúng phục vụ cho việc mở rộng trận địa ý thức hệ của mình. Chẳng hạn, BBC - đơn vị truyền thông lớn nhất của Anh, nhận sự đầu tư tài chính từ Chính phủ Anh. Thông qua nhiều chương trình và tiết mục khác nhau, BBC góp phần đưa ý thức hệ của đảng cầm quyền Anh ra phạm vi toàn cầu. Việc BBC đưa tin gì đều chịu sự kiểm duyệt của Chính phủ Anh. Chính phủ Anh nghiêm cấm BBC đưa những nội dung thông tin ảnh hưởng đến hình ảnh nước Anh cũng như lợi ích của nước Anh. Tương tự, Đài Tiếng nói Hoa Kỳ là đơn vị truyền thông trực thuộc Cục Phát thanh Quốc tế của Chính phủ Hoa Kỳ, góp phần mở rộng ý thức hệ của Chính phủ Hoa Kỳ ra phạm vi toàn thế giới.

Thứ sáu, coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn xã hội. Đảng cầm quyền ở các nước tư bản đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với toàn xã hội. Hiện nay, các nước tư bản đều thừa nhận tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhấn mạnh trách

nhệm của nhiều thiết chế trong giáo dục chính trị tư tưởng. Chẳng hạn, Chính phủ Hoa Kỳ quy định: “Tất cả những tổ chức hoặc cơ quan, như Quốc hội, chính quyền địa phương, đảng chính trị, giáo hội, truyền thông đại chúng, trường học, doanh nghiệp, khu dân cư, gia đình và đơn vị quản lý học sinh, tổ chức tư vấn tâm lý... đều giống như trường học, cần thực hiện chức năng giáo dục đạo đức” (Dẫn theo: Ge Xiao-hui, 2019). Đảng cầm quyền ở các nước tư bản đặc biệt coi trọng vai trò của hệ thống giáo dục quốc dân trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Theo đó, việc giáo dục cho người học các nội dung về tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước, đạo đức công dân... đều được nhấn mạnh trong chính sách phát triển giáo dục và chương trình giáo dục ở các nước tư bản. Trong bài “Coi trọng chất lượng giáo dục”, ông George Bush nhấn mạnh: “cần phải tiếp tục coi trọng việc bồi dưỡng quan điểm giá trị đạo đức trong kế hoạch và chương trình giáo dục”; đồng thời khởi xướng và ủng hộ việc thành lập một số thiết chế để đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức. Bước sang thế kỷ XXI, Hoa Kỳ lại càng coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng. Trong báo cáo về nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục giai đoạn 2002-2007, Bộ Giáo dục Liên bang Hoa Kỳ đặc biệt nhấn mạnh việc giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh, nhấn mạnh việc bồi dưỡng “ý thức Hoa Kỳ” cũng như bồi dưỡng công dân trở thành những người có trách nhiệm và yêu nước (Dẫn theo: Chen Fa-bao, 2018). Một nội dung quan trọng trong giáo dục chính trị tư tưởng ở Pháp là giáo dục cho người học về chế độ chính trị nhà nước Pháp và tính hợp lý của nó. Cho dù về mặt hình thức, Chính phủ Pháp luôn nhấn mạnh nguyên tắc “khách quan”, “trung lập” và “tránh tuyên truyền chính

trị” trong giáo dục chính trị, nhưng thực tế thì ngược lại với điều này. Cộng hòa Liên bang Đức là một trong những nước điển hình về coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng trong nhà trường. Trên thực tế, các cấp học từ tiểu học, trung học và đại học ở Đức là một hệ thống hoàn chỉnh nhất về xây dựng và giáo dục ý thức hệ. Theo đó, nhiệm vụ của giáo dục nhà trường là làm cho học sinh thừa nhận các giá trị cơ bản của chế độ chính trị của nước Đức hiện thời cũng như bồi dưỡng năng lực tham gia chính trị cho người học. Môn giáo dục chính trị là môn học bắt buộc trong hệ thống giáo dục ở Đức.

Thứ bảy, phát huy vai trò của tôn giáo trong củng cố và phát triển ý thức hệ. Mặc dù các nước tư bản đều thực hiện chính sách phân tách chính trị với tôn giáo, nhưng tôn giáo vẫn là thiết chế quan trọng để đảng cầm quyền ở các nước tư bản tuyên truyền, giáo dục ý thức hệ cho người dân. Chẳng hạn, Anh là quốc gia có truyền thống về Kitô giáo. Vì vậy, đảng cầm quyền ở Anh chủ yếu thông qua tôn giáo này để giáo dục và định hướng tư tưởng cho người dân. Ở Hoa Kỳ, Kitô giáo có ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống xã hội. Kitô giáo là thiết chế quan trọng để đảng cầm quyền và Chính phủ Hoa Kỳ củng cố và mở rộng ý thức hệ, trong đó cốt lõi là chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa dân chủ tự do. Bởi vì, như Carl Degler - nhà nghiên cứu lịch sử của Hoa Kỳ - đã nói: “Nếu cho rằng nước Mỹ ngày nay là quốc gia điển hình về chủ nghĩa cá nhân, thì chủ nghĩa thanh giáo chính là nguồn gốc chủ yếu của chủ nghĩa cá nhân” (Dẫn theo: Triệu Khang Thái, 2007).

Thứ tám, thông qua truyền thông đại chúng, công thông tin điện tử của đảng cầm quyền để tuyên truyền ý thức hệ. Ở các

nước tư bản, truyền thông đại chúng được xem là “quyền lực thứ tư”. Giải quyết tốt mối quan hệ với truyền thông đại chúng, từ đó góp phần tạo lập nguồn lực cầm quyền là một nội dung quan trọng được đảng cầm quyền ở các nước tư bản đặc biệt quan tâm. Ở hầu hết các nước, nhằm nhận được sự ủng hộ của người dân, đảng cầm quyền hết sức coi trọng việc phát huy vai trò, chức năng của truyền thông đại chúng trong tuyên truyền ý thức hệ cũng như giải thích cương lĩnh chính trị, phương châm, chính sách của đảng. Bên cạnh đó, nhiều đảng cầm quyền đã thiết lập cổng thông tin điện tử để mở rộng trận địa tuyên truyền tư tưởng, lý luận của mình. Cổng thông tin điện tử của đảng cầm quyền không chỉ là nơi cung cấp các văn kiện quan trọng của đảng, giới thiệu lịch sử, hiện trạng của đảng và kết nối trong hệ thống tổ chức đảng mà còn thể hiện các hoạt động của đảng và đưa tin về hoạt động của đảng, cũng như công bố những vấn đề quan trọng mà đảng cầm quyền đang thảo luận. Điều này cũng góp phần củng cố và mở rộng ý thức hệ của đảng cầm quyền trong xã hội.

Thứ chín, thông qua báo tàng, kiến trúc, tổ chức học tập các văn kiện lịch sử và thu hút công chúng tham gia các hoạt động của tổ chức đảng để tuyên truyền và mở rộng ý thức hệ. Ngoài các biện pháp nói trên, đại bộ phận đảng cầm quyền ở các nước tư bản còn thông qua nhiều hình thức khác nhau để củng cố và mở rộng ý thức hệ của mình. Chẳng hạn, đảng cầm quyền và Chính phủ Pháp tổ chức để các tầng lớp dân cư trong toàn quốc học tập tác phẩm *Tuyên ngôn nhân quyền* và một số văn kiện lịch sử quan trọng khác. Mục đích của hoạt động này là góp phần làm cho người dân ủng hộ và bảo vệ chế độ chính trị của nước Pháp. Tương tự, Hoa Kỳ

cũng thông qua việc tổ chức nghiên cứu, học tập các tác phẩm quan trọng như *Tuyên ngôn độc lập*, *Tuyên ngôn giải phóng*, *Hiến pháp liên bang* để góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng trên phạm vi toàn quốc; đồng thời tăng cường đầu tư xây dựng Đài tượng niệm Washington, Đài tượng niệm Lincoln... trở thành “địa điểm giáo dục chủ nghĩa yêu nước” cho người dân.

Thứ mười, không ngừng mở rộng ý thức hệ ra bên ngoài biên giới quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước tư bản đã nêu lên các lý luận về quy chế toàn cầu, quản trị toàn cầu; đồng thời ra sức tuyên truyền các luận điệu, như “chủ quyền quốc gia có giới hạn”, “lý luận về sự can thiệp hợp lý của quốc tế” nhằm phục vụ cho mục đích mở rộng ý thức hệ tư bản chủ nghĩa ra phạm vi toàn cầu. Có thể nói, các nước tư bản phát triển đang thông qua quá trình toàn cầu hóa để đưa các quan niệm và giá trị của mình ra phạm vi toàn cầu, coi các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa tư bản như là “đỉnh cao” của văn minh nhân loại, coi các giá trị của chủ nghĩa tư bản như là các giá trị phổ quát của toàn nhân loại. Tất cả những điều này suy cho cùng là nhằm củng cố và mở rộng ý thức hệ chính trị của đảng cầm quyền ở các nước tư bản, qua đó góp phần củng cố địa vị cầm quyền của đảng cầm quyền của giai cấp tư sản.

3. Kết luận và một số gợi mở

Những phân tích trên cho thấy, đảng cầm quyền ở các nước tư bản đều rất coi trọng việc xây dựng nền tảng tư tưởng hay ý thức hệ. Trong điều kiện đảng của giai cấp tư sản là đảng cầm quyền thì những giải pháp nhằm xây dựng và phát triển ý thức hệ không chỉ thông qua các hoạt động phong phú của bản thân đảng cầm quyền, mà còn thông qua nhà nước, pháp luật và các thiết chế khác. Việc nghiên cứu phương

thức, kinh nghiệm xây dựng ý thức hệ của đảng cầm quyền ở các nước tư bản không những góp phần giúp Việt Nam nhận thức rõ hơn nhiều vấn đề mang tính quy luật trong xây dựng ý thức hệ của đảng cầm quyền ở các nước tư bản, mà còn có những gợi mở nhất định đối với việc tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay. Theo đó gợi mở cho chúng ta một số vấn đề sau: (i) luôn coi trọng việc xây dựng Đảng về tư tưởng lý luận cũng như công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm góp phần nâng cao năng lực cầm quyền cũng như củng cố và tăng cường địa vị cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị; (ii) coi trọng đổi mới và phát triển lý luận, nhất là kiên định, bảo vệ và phát triển Chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới; (iii) coi trọng việc nghiên cứu các lý luận ngoài Chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm góp phần bổ sung, phát triển lý luận theo Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị (khóa VII) về “Công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”, đó là: “Đối với những học thuyết khác - ngoài Chủ nghĩa Mác-Lênin, cần được nghiên cứu trên quan điểm khách quan, biện chứng. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều cũng như chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1992); (iv) tăng cường xây dựng thể chế pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả quản trị của Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực tư tưởng văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng ý thức hệ xã hội chủ nghĩa; (v) coi trọng công tác tuyên

truyền giáo dục về Chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn xã hội; (vi) đặc biệt coi trọng việc giáo dục Chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân; (vii) tăng cường lãnh đạo, quản lý đối với hệ thống truyền thông đại chúng và mạng xã hội, cũng như phát huy đầy đủ vai trò của truyền thông báo chí, mạng Internet trong việc xây dựng hình ảnh của Đảng, đội ngũ cán bộ cũng như trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới...; (viii) giải quyết tốt mối quan hệ giữa “xây” và “chống” trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó “xây” là cơ bản, nhất là xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ công chức cũng như xây dựng về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường sinh thái nhằm không ngừng giải quyết và đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân □

Tài liệu tham khảo

1. August von Hayek, Friedrich (1998), *Hiến chương tự do*, Nxb. Khoa học Xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh, (tiếng Trung).
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị (khóa VII) về “Công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”.
3. Chen Fa-bao (2018), “Phân tích chính sách giáo dục trong thế kỷ XXI của Hoa Kỳ”, *Tạp chí Quản lý giáo dục hiện đại*, số 12 (tiếng Trung).
4. Chen Wen-xu, Shu Gao-lei (2019), “Sự cải cách và quan điểm truyền thông cốt lõi của truyền thông đại chúng Hoa Kỳ đương đại”, *Tạp chí Đại học Nam Khai*, số 2 (tiếng Trung).

5. Das Grundgesetz (2014), *Luật cơ bản của Đức - lịch sử và nội dung*, Nxb. Pháp chế Trung Quốc (tiếng Trung).
6. Ge Xiao-hui (2019), “Bàn về giáo dục chính trị tư tưởng ở Hoa Kỳ và sự ảnh hưởng của nó”, *Tạp chí Tài trí*, số 5 (tiếng Trung).
7. Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Trọng Bình (2019): “Xây dựng đảng cầm quyền - kinh nghiệm của một số nước tư bản”, *Tạp chí Khoa học Lý luận chính trị*, số 12.
8. Triệu Khang Thái (2007), “Bàn về xã hội hóa giáo dục tư tưởng chính trị ở Mỹ”, *Tạp chí Giáo dục tư tưởng lý luận*, số 4 (tiếng Trung).
9. Vincent, Andrew (2005), *Ý thức hệ chính trị hiện đại*, Nxb. Nhân dân Giang Tô, Trung Quốc, tr. 20-150 (tiếng Trung).
10. Xiao Yi-ning (2019), “Sự thay đổi về chính sách và quan niệm về phúc lợi xã hội của Công đảng Anh”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội và thế giới đương đại*, số 5 (tiếng Trung).
11. Wen Ming-Chao (2019), “Sự thắng lợi của chủ nghĩa tự do mới”, *Tạp chí Đọc sách*, số 4 (tiếng Trung).
12. Wen Chen-wang (2020), “Phân tích so sánh sự phát triển và thay đổi về ý thức hệ của Đảng dân chủ xã hội ở châu Âu - lấy Đức, Anh, Pháp và Thụy Điển làm đối tượng nghiên cứu”, *Tạp chí Công nghiệp và Thương mại hiện đại*, số 3 (tiếng Trung).
13. Zhang Lu-yuan (2017), “Bàn về luật bí mật công vụ của nước Anh”, *Tạp chí Khoa học công nghệ bảo mật*, số 4 (tiếng Trung).

(tiếp theo trang 41)

3. Trần Hữu Sơn (2019), “Di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong cuộc sống đương đại”, báo cáo tại Hội thảo khoa học *Phát huy di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong cuộc sống đương đại*, Viện Nghiên cứu Văn hóa dân gian ứng dụng tổ chức (lần 1 năm 2019), tr. 5-8.
4. Vũ Hồng Thuật (1999), “Đôi điều về nghi lễ thờ Mẫu của người Việt ở đồng bằng Bắc bộ”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr. 39- 46.
5. Vũ Hồng Thuật (2016), ““Làm lính có công làm đồng có phép”: Câu chuyện tạo lập quyền lực về phép thuật trong tín ngưỡng thờ Mẫu của các đồng thầy ở Việt Nam”, trong: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế *Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 232-248.
6. Giang Nam (2017), “Đề tín ngưỡng thờ Mẫu thích ứng với xã hội hiện đại”, Báo *Nhân dân điện tử* ngày 20/11/2017, <https://nhandan.com.vn/tranghanoi-tin-chung/de-tin-nguong-tho-mau-thich-ung-voi-xa-hoi-hien-dai-309860>, truy cập ngày 30/01/2020.